

Bài Chòi (BỘ BÀI TỚI)

LAIQUANGNAM

Phần II –Nguồn Gốc Bộ Bài TớI

Phần IIA. Cội nguồn sáng tạo: Người Việt 100%

*Bài viết tưởng nhớ đến người anh hùng **Đoàn Xuân Trinh**, người con ưu tú của dòng họ Đoàn, Đông Yên, Quảng Nam vị quốc vong thân. Mật thám Pháp tra tấn Ông cho đến chết tại Lao xá Hội An năm 1930.*

Laiquangnam.

Bạn đã đọc bài viết Bài-Chòi phần tổng quan sách đã dẫn(1), hẳn bạn đã thấy cái Di sản của tiền nhân ta đã giúp chúng ta nhìn lại những phẩm cách “rất đẹp “ của dân Lạc Việt cội nguồn.

Nét đẹp nào được gọi là đặc trưng trong văn hoá Việt qua dòng lịch sử của dân tộc Lạc Việt?. Đó là là phẩm cách cao thượng và lòng hy sinh vô bờ của người “từ mẫu” trong lòng người phụ nữ Lạc Việt ngay từ thời lập quốc. Từ là gì ? Từ là lòng yêu thương tự nhiên “như nước trong nguồn chảy ra“. Người ban lòng từ tâm không hề áp đặt điều kiện gì lên người mình yêu thương cho dù người này có thái độ nào đối với họ. Đó là một gien di truyền rất đẹp của người Mẹ Việt.

Trong vai trò, người cầm chịch nàng Tuyết, tức nàng Bạch Huệ, nói cùng với chúa Thượng, người giấu mặt rằng: “ *Nhân danh người trưởng thành tôi xin thừa cùng Hoàng Thượng*“, đó là ý nghĩa ba chữ Hán ghi kín đáo “Đinh khẩu bạch” [丁口白] ghi khá nhỏ trên đầu lá bài sách đã dẫn(1), một hàm ý của người xưa thật là khí phách, ngoài mức tưởng tượng. Tại sao? Ngày ấy, các nước quanh ta, có khi là cả thế giới này, người phụ nữ đứng lặng lẽ và cam phận ở tuyến sau. Người phụ nữ Việt thì sao? _Họ đã là, họ đã luôn là, những người góp phần rất lớn xây dựng diện mạo cho dân tộc này. Họ đã là anh hùng trước người đàn ông Việt hàng ngàn năm nhất là trong thời kỳ lập quốc. Tính cách này bị mờ đi khi mà vua Lý Thánh Tông du nhập Phật giáo yếm thế từ một tu sĩ tù binh Trung quốc, sau trở thành người ông tổ truyền bá nhánh Phật giáo Thảo Đường Trung Quốc tại Đại Việt, và tiếp sau đó sau đó người Việt chúng ta tự lập đền thờ Khổng Tử (2) vào năm 1074. Có lẽ, lúc

này thì người phụ nữ Đại Việt, người giữ cái gien di truyền cực kỳ quý hiếm từ cội nguồn của dân Đại Việt, phải cam chịu lui hấn về tuyến sau?

Tổ quốc lâm nguy, người phụ nữ Đại Việt lại xoắn tay áo và xông vào. Gien quý xuất hiện kể từ khi Hai Bà Trưng khởi nghĩa đuổi Tô Định của nhà Đông Hán vào năm 40 SCN, đến năm 222 thì kết thúc với Lady Triệu khởi nghĩa tại vùng đất cán chảo Thanh-Nghệ. Tính đến thời kỳ có Đàng Trong và Đàng Ngoài thì gien quý này đã tạm lặn trên dưới một ngàn ba trăm năm, và ...

Đến đầu thế kỷ 17, đất nước này buộc phải chứng kiến một giai đoạn lịch sử đảo điên, tiếp đó đã có một cuộc di cư “vĩ đại”, đoàn người rời bỏ đất Bắc theo chúa Nguyễn vào Nam, gien quý giá này lập tức hiện lên. Ngày ấy đất Bắc đã bị nhiễm văn hoá Hán nặng nề. Bọn người có ăn học Đệ tử Hán thái quá và bỏ lơ di sản quý giá của tiền nhân. Đất Bắc đã có hai di sản quý giá, một là bài hát ru “**Con Cò mà đi ăn đêm**”, hai là, bài ca **hằng Bờm Có Cái Quạt Mo** bài dạy khôn dại . Lời dạy cách giáo dục cho một chú bé kể từ lúc còn để chõm cho đến lúc hấn ta vào đời . Và bài ca kết thúc với cái chết không nhắm mắt của một Quan Bờm đầy tội lỗi, biết thì đã quá muộn màng, ở giai đoạn về chiều của hấn. Di sản quý giá như “**Thằng Bờm Có Cái Quạt Mo**”, có như không. Như “đàn gảy tai trâu”, “nước đổ đầu vịt”, xã hội miền Bắc vẫn không sao tiến về phía trước được. Tại sao?, _ Do vì các anh “nhất trò” quyết ôm ba cái sách của nhà “Tống”, gọi là Tống thư, làm kinh nhật tụng. Đáng giận!. Lần này cư dân di cư mang hai di sản đó vào Nam và thể hiện nó qua một tinh thần mới. Mừng thay. Di sản được đất Bắc được miền Nam để mất tới. Lần này, Họ biết khôn, Họ không dùng ngôn từ nữa, họ gởi gắm lên ba mươi bức tranh đồ họa; ở đâu? _trong Bộ Bài Tới. Đó là một cuộc cách mạng về tư tưởng của dân tộc ta.

Trong các thứ ngôn ngữ, hội họa luôn là thứ ngôn ngữ chung của nhân loại, là đỉnh cao nhất mà loài người đã dùng ngay từ khi loài người còn chưa có chữ viết. Xưa nay vô ngôn bao giờ cũng sâu hơn hữu ngôn, lời ngắn, cô đọng vẫn hơn lời dài giòng. Vô ngôn có sức truyền sâu hơn, nó có khả năng vượt qua được hàng rào ngôn ngữ của các chủng tộc và chia sẻ ý tưởng theo sự nhận thức của mỗi cá nhân trong xã hội. Người học ít hay không có cơ hội được đi học, họ có thể hiểu được sâu xa Văn hóa Việt cội nguồn, qua thứ ngôn ngữ hội họa đầy ẩn dụ này. Gien di truyền quý giá ấy của người Việt ngày nay vẫn còn tồn tại và phát triển tại quê người(3). Người Tàu tưởng như cũng đã biết như thế cho nên Ngô Thừa Ân khi viết truyện Tề Thiên đại thánh , tại hồi cuối, cũng bịa đoạn , kinh Phật do Tam tạng thỉnh được mang về Tàu, bị bay mất trang cuối sau đoạn Họ bị chìm thuyền khi giả từ Tây Trúc.

Trước khi bộ Bài Tới xuất hiện, ngay sau khi chúng ta bị mất chữ viết trước kẻ thù Phương Bắc, chúng ta cho dù phải vay mượn chữ viết của kẻ thù trong việc điều hành đất nước này, dân tộc chúng ta từ xa xưa đã có những cách thể hiện rất đặc trưng, rất riêng của giống nòi Lạc Việt. Dấu vết? _Đó là những dòng thơ rất ngắn chỉ gồm bốn câu như các bài ca dao, đồng dao... trong văn hoá dân gian. Phật Giáo Đại Việt thì còn vết với bài thi kệ *Ngôn hoài* của Không Lộ thiền sư tuyệt tác (4). Trong binh sử thì còn bài hịch rất ngắn, ngắn nhất trong lịch sử chiến tranh của nhân loại, bài *Nam Quốc Sơn Hà* của Danh Tướng Lý Thường Kiệt đời Lý, (5) rồi bài ca *Thăng Bờm*. Đó chính là những bài tuyệt tác trong nền văn hóa nhân loại(6). Nay, Người Đàng Trong đã tạo được bộ Bài Tới, lần này “dữ dội” hơn.

Người Đàng Trong, Họ là ai?. Là đoàn người Bắc di cư năm xưa, giữ hầu như nguyên vẹn những dấu ấn sâu đậm trong giọng giêng tinh tú nhất của giọng Lạc Việt mà tôi “tạm cho” là thuần chủng nhất của người Việt từ thời lập quốc đến nay. Tại sao? Vì sau khi bị Tàu Hán đánh cho tan bầy xẻ nghé vào năm 43 SCN, người Việt đã kịp thời chạy vào Thanh Nghệ, tại đây họ tập hợp lại nhằm tránh sự nô lệ hay hoà chủng với bọn quan lại Tàu mất dạy, s□□ đó họ theo chúa Nguyễn Hoàng vào Nam, lấy đèo Ngang làm giới tuyến Bắc Nam. Trong một thời gian cực ngắn, họ đã thành lập một quốc gia mới tại đây với một phong cách phóng khoáng hơn nhiều so với xã hội mà họ đã bỏ ra đi. Trong thời gian ngắn ngủi, chỉ với hai bàn tay không, người Đàng Trong họ đã dựng nước tốt hơn so với những gì mà người Đàng Ngoài đạo ấy làm được. Kinh tế phát triển, văn hoá chữ quốc ngữ hình thành, đạo Chúa được truyền bá, người Nhật được làm ăn “tự do trong vòng thượng tôn luật pháp “ tại Hội An. Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần đã chở che cho người Minh, người Tàu. Chúa mạnh dạn dung nạp đội quân Minh đông đảo đến 3000 người mà không hề sợ hãi bọn Minh này phản chủ, lật lọng. Bọn Minh chạy trốn nhà Thanh vào đất nước mình lập nghiệp tại Nam bộ vào thời đó. Đàng Trong đã có sự phát triển vượt bậc kéo dài khoảng 50 năm, từ 1640-đến cuối thập niên 90 của thế kỷ 17. Lãnh thổ được rộng mở. Vậy mà thời gian quý giá ấy không kéo dài được lâu! Vòng lặp đau khổ lại lặp lại với dân tộc ta. Khi nào? Khi đã ổn, đã giàu có, không biết “ma dẫn lối, quỷ đưa đường “ như thế nào mà chúa Nguyễn Đàng Trong “u mê” lại rước Tàu vào, có lẽ từ khi Đàng Trong học tập lại lối học theo khuôn theo Đàng Ngoài, đội Hán, Vọng Hán mà không tự viết cho riêng dân mình một giáo trình riêng dành cho sĩ tử người Việt? Sử ghi nhận vào năm 1694, đoàn người Tàu trên dưới 1000 người đi theo Nhà sư Quảng Đông Thích Đại Sán đến Đàng Trong và sống ở đó trên dưới một năm, địa bàn hoạt động chính là Quảng Nam-Hội An và Thuận Hoá-Thừa Thiên-Phú Xuân ngày nay. Văn hoá Hán tộc nay lại có cơ hội trỗi dậy tại đây. Và Đàng Trong bị nhém bản hơn Đàng Ngoài về mặt Tâm linh và thờ

phượng tiền nhân. Tác hại này phác tác sau khi chúa Nguyễn phúc Thuần xưng vương, và lệnh cho người Việt Đàng Trong ăn mặc theo Tàu. Càng giống Tàu càng quý. Xin xem “ Phủ Biên Tạp Lục” của Lê quý Đôn. Hèn gì Gia Long sau khi cầm quyền lập tức bỏ ngay chữ Nôm ,và quay sang đội Hán nặng nề . Xin xem dòng thơ chữ Hán của Nguyễn Du trên chính trang Website này . Việc đội Hán khiến đất nước này bị điều đứng ngay từ khi cháu nội ông là Thiệu Trị lên ngôi. Tác hại này đã được ghi nhận trong bộ Bài Tới với lá bài Thầy (1), nay theo thời gian thành lá Cửu Chù (1) và lá bài Âm ầm (1).

Bài-chòi (1) mang trong mình bộ Bài Tới là di sản của người Đàng Trong cho dù cho đến nay nó chưa hề được "Giải mã" trọn vẹn nhưng nó vẫn tồn tại mãi đến ngày nay. Đó là một điểm son cực quý. **Bộ Bài Tới đã mang theo bên mình một lời cảnh giác nghiêm trọng với người điều hành đất nước này.** Lần này tiếng nói được vang lên một cách đồng dạng lại là từ người phụ nữ Đại Việt. Đàng Trong. Lúc này đã có một người phụ nữ Quảng Nam, bà Đoàn Thị Ngọc thuộc tộc Đoàn Đông Yên, là người mẹ đẻ của một vị chúa khí phách nhất trong các vị chúa ở Đàng Trong, Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần. Văn hoá và sức hiểu biết của người phụ nữ Đàng Trong có khi, một số do học “ lóm “, một số rất ít người trong số đó được chính cha mẹ họ chỉ dạy chu đáo cho họ. Giá như họ được bình đẳng giới trong nền giáo dục như trước thế kỷ thứ nhất thời Hai Bà Trưng năm xưa, thì nay chúng ta cũng khó mà hình dung được dân tộc mình đang ở bậc thang nào trong trên dưới 200 quốc gia hiện nay, chứ không đến nỗi tàn mạt như những gì chúng ta đã thấy trong cuộc đời mình, “lũ chúng ta sinh làm thế kỷ” với tất cả sự ngậm ngùi.

Tính cách của dân tộc ta bị thui chột đi khi nào? _Sau giai đoạn Minh thuộc 20 năm, 500 năm lập nước, văn hoá Đại Việt đã tan hoang. Tính cách Vọng Hán, Quy Hán và đội Hán do nhà Minh cấy vào dân tộc qua lớp người hàng ngày phải tiếp xúc với chữ Hán là bọn học trò và giới thầy chùa rất thâm độc. Họ khẩn cấp đào tạo lại sĩ tử. Họ mang về Tàu đào tạo lại 200 tu sĩ Phật Giáo người Việt để cập nhật hoá Phật Giáo Trung quốc nay đã được cải biên từ thời Tống Minh, mà đất nước Đại Việt đã gián đoạn với nó trên dưới 500 năm. Lúc này, âm Đường ảnh hưởng trong dân tộc ta trong thời kỳ mất nước 1000 trước đó mất dần và âm nay âm giọng Bắc Kinh trong giới ăn học và tu sĩ Phật Giáo đội Hán do Tàu đào tạo mới lại tăng lên. Phật Giáo Đại Việt đã khác hẳn Phật Giáo Tàu, xin vào Google search gõ cụm “PHẬT GIÁO TỪ ÁN ĐỘ TRỰC TIẾP TRUYỀN VÀO VIỆT NAM NHƯ THẾ NÀO” bài của TS. Lâm Như Tạng. Trong thời Tùy, Đường, Tống, Minh các Cao tăng Tàu đã kịp Tàu hoá nhiều đại đệ tử của Gautama. Họ cho các vị này hoá thân vào người Tàu, qua giải pháp “bịa mà không cười“, họ cho các ngài tái đầu thai vào một người Tàu nào đó rồi tung ngược vào đất Việt. Chỉ không đầy 70 năm sau liều độc tố này đã ngấm sâu

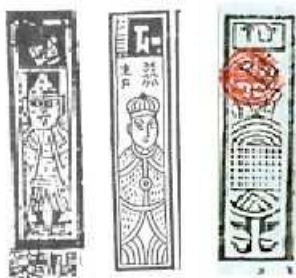
vào xương tủy văn hoá Lạc Việt . Sau khi nhà vua Lê Thánh Tông băng hà thì độc tố phát tác dữ dội. Mãi đến thế kỷ 17, khi điều kiện xã hội đột biến, người phụ nữ Việt nay lại họ có dịp quay trở lại đồng hành cùng dân tộc mình qua Bộ Bài Tới. Bà đã kịp cảnh giác nhà vua minh quân ẩn mặt. Tiên nhân người Đàng Trong đã dùng cách thể hiện “Vô ngôn “ qua bộ đồ hoạ để giúp người ít học có thể hiểu được lời dạy khôn dại của mình. Họ tin rằng có khi người ít học lại hiểu sâu sắc hơn người có học trong “ngôn ngữ vô ngôn”. Họ tin rằng có lẽ do từ tín hiệu di truyền từ giòng Lạc Việt xưa sẽ qua thẳng trái tim người phụ nữ Lạc Việt khiến cho họ hiểu mình (tiên nhân) trước khi họ biết đọc biết viết . Văn hóa Việt đã có những bài cực ngắn nhưng lại là những bài tuyệt tác trong nền văn hóa nhân loại. Bàichòi (7) của người Đàng Trong cho dù cho đến nay chưa "Giải mã" trọn vẹn, nhưng ai cũng biết nó mang theo mình một lời cảnh giác nghiêm trọng. Người phụ nữ Đại Việt đòi hỏi phải thay đổi ngay lập tức cái xã hội khốn nạn này để họ bớt khổ đau, bởi họ là chỗ chứa nỗi khổ đau của dân tộc này.

I-Bối cảnh và thời điểm lịch sử để Bài tới ra đời

*“Võ Phiến đã đặt vấn đề này (bàiChòi, bộ Bài Tới), nhưng chưa giải quyết (Nguyệt san Tân văn, SAIGON, số 1 tháng 4-1968 có in lại trong Toàn Tập, Mỹ, cuốn Tạp Bút, 1989, trang 227. Ngoài ra Nguyễn Văn Xuân có viết sơ lược trên NGUYỆT SAN VĂN số 2, tháng 12 năm 1967. Quách Tấn có bàn tới trong Nước Non Bình Định, Saigon, 1967, trang 444. ”, nhà VănHọcSử Đặng Tiến tổng kết như thế. Sđd (1). Mãi đến 1896, danh từ Bài tới mới được Huỳnh Tịnh Paulus Của trong Đại Nam quốc âm tự vị (1896, T. II, tr 455), đưa ra định nghĩa. Đó là “*thứ bài bắt cặp, ai bắt được đủ cặp trước thì gọi là tới, nghĩa là đến trước, rồi cũng được ăn tiền*”. Cách định nghĩa như trên là lối chơi Bài Trùng, cách định nghĩa này quá đơn giản . Cách chơi “tới” khi dùng bài Tứ Sắc của Tàu, Domino ,hay cactê (Bộ Bài Tây) ngày nay cùng cách “tới” này. Sự xuất hiện trên báo chí như thế cho dù quá trễ nhưng cũng quý giá rồi. Bác sĩ Lê Văn Lân viết, vào năm 1895, “*Từ nguồn sách Games of the Orient 1895 của Stewart Culin (1858-1929) thuộc đại học University of Pennsylvania, “ tôi vui mừng nhìn thấy những lá bài có dây mơ rễ muống với Bài Tới, Bài Chòi Việt Nam, chẳng hạn lá bài Tử (hay con bài Thái tử) với hình vẽ một người trèo phục mang hia đội mào, nằm trong bộ bài được coi cổ nhất thế giới, khoảng trước thế kỷ thứ 11. Bộ bài này được tiến sĩ A. Von Le Coq tìm được trong tài liệu khảo cổ vùng Tân Cương thuộc Trung Hoa và được trưng bày ở Bảo tàng viện Bá Linh, Đức. “(bác sĩ Lê Văn Lân)**

Trong hai lá bài Tàu kể bên trên, lá nào thuộc bộ bài Kwan P'ai, lá bài nào là của A. Von Le Coq đã tìm thấy tại Tân cương? Bác sĩ Lê Văn Lân không nói rõ. Lờ mờ!. Tôi không hiểu ông bác sĩ có đọc kỹ tập sách của Stewart Culin (1858-1929) không? Sách này bạn có thể đọc được qua Google search. Bộ bài Kwan P'ai.

Sách của Stewart Culin cho thấy nước Việt Nam chúng ta không nằm trong số các quốc gia ham bài bạc. Người Việt không hề có bộ bài cho riêng dân tộc mình dùng để sát phạt nhau. Đây là một trong các thuộc tính chính để phân biệt giữa người Việt và người Tàu. Stewart Culin không giới thiệu bộ Bài Tới của người Việt bởi thời điểm đó đất nước này do triều Nguyễn do Gia Long lập nên đã quá ươn hèn; một quốc gia đang bị Tân đô hộ, thế nên trong đầu các anh Tây này luôn nghĩ đất nước này chỉ là phiên dậu của Tàu hay từ một lãnh thổ xưa của Tàu mà thôi. Ốt Dột!. Trong bản kê của mình, Stewart Culin, cho thấy nghề bài bạc và các trò chơi trí tuệ có thể dẫn đến bài bạc. Ông dẫn chứng từ Đông sang Tây, từ Tàu đến Ấn, từ Korea sang tận Phi Châu, thậm chí đến các bộ lạc Indians tại nước Mỹ. Rất nhiều nơi trên thế giới này cũng có các lối bài bạc dưới hình thức này hay dưới hình thức khác, trừ Việt Nam. Ngay cả Lê Quý Đôn (1726-1784) trong tác phẩm "Phủ Biên Tạp Lục" trong đó mô tả xã hội Đàng Trong (Quảng Nam và Thuận Hoá), ông cũng không hề mô tả bộ Bài Tới của Quảng Nam cho dù ông đã đến đó vào năm 1776 trong vai trò một viên chức cấp cao của "nhà nước". Điều này cho thấy không phải là vào thời điểm đó đất Quảng Nam chưa có bộ Bài Tới, mà là bộ Bài Tới không có cơ hội được xuất hiện tại chốn đô hội, hay trong chốn bài bạc tại các tư gia, Tàu Việt giàu có tại phố HoiAn giàu có. Xin đừng nghĩ rằng một khi Lê Quý Đôn (1726-1784) chưa đề cập thì bộ Bài Tới không tồn tại, bởi Bài tới đã có mặt tại đất Quảng Nam cả 100 năm trước đó rồi. Vì sao?, _BàiTới không phải là bộ bài phổ biến dùng để sát phạt nhau, hay là bộ bài dành cho cánh đàn ông giải trí vì tính cao thấp của nó. Người "ở không", nhàn cư, mới đánh bạc, còn người đầu tắt mặt tối chí khú làm ăn thì thigiờ đâu mà bạc mà bài. Bộ Bài Tới tồn tại ở khu vực dân dã một cách âm thầm, hay nằm đâu đó trong các mùng thúng của người người phụ nữ Quảng Nam khi họ đi bán dạo quần áo hay vài xấp lụa khi họ đi bộ khắp khu vực thuộc châu Đông Yên ngày xưa. **Châu Đông Yên** ngày xưa là khu vực rộng lớn kéo dài từ Chiêm sơn, Mã Châu, Gò Nổi và vùng phụ cận lan đến tận Chợ Cũ. Chợ Cũ là một cảng lớn thuộc loại sầm uất nhất nhì Đông Nam Á vào thế kỷ thứ 17, nằm về phía bắc Hội an, Quảng Nam ngày nay, nay nó đã bị cát vùi lấp và nay không còn sử dụng được. Ngày đó mấy ai đã có Bài tới và đã mấy người được thấy bộ bài rất cổ đó?. Làm ra Bài tới bằng thủ công rất tốn thì giờ, chuẩn bị xương thay



hai lá bài Tàu đặt cạnh lá bài VN

giấy cho nó. Xương có thể từ gỗ, từ tre hay từ mo cau tươi chần đá, cho tới giấy gió bồi của đất Bắc trong gia đình người họ Đoàn, nay là người của hoàng tộc. Những người con trong họ Đoàn, nhánh bà Đoàn Quý Phi tức Bà Đoàn Thị Ngọc, mẹ chúa Hiền vương Nguyễn Phúc Tần (1620-1687), có đôi người lớn rất già còn biết mơ hồ chuyện năm xưa của giòng họ mình, đôi người nay chỉ còn nhớ lơ mơ trong ký ức. Thật đáng tiếc!

Bài tới Quảng Nam được hình thành từ trí tuệ tập thể của người Đàng Trong khi chúa Hiền muốn có một bộ bài để Bà mẹ kính yêu goá bụa của mình được giải trí cùng các người hầu cận. Vào năm 1648, Cha mình qua đời, Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần dồn hết tình thương yêu vào mẹ mình, lúc này ông 28 tuổi. Bộ Bài Tới có đó nhưng nó hiếm quá, bởi nó nói ra nhiều điều đụng chạm, chính vì thế mà Bài Tới ẩn mình sâu như thế. Mãi đến năm 1930 khi Trò chơi Bài Chòi phát triển tại các tỉnh Trung eo nằm hai bên bờ đèo Hải Vân, phía nam là Nam Ngãi Bình Phú—và phía bắc là Bình Trị Thiên, vào lúc này đây nó mới được các nhà văn hoá để mắt tới. Điều này cho thấy bộ Bài Tới không phải làm ra cho mục đích ăn thua sát phạt như bộ bài Kwan P'ai của Tàu. Khi không có ăn thua sát phạt là không có điều kiện phát triển bởi lợi nhuận dành cho người kinh doanh thấp, họ không muốn in ấn hay khắc bản. *Một lý do khác, phải cần thời gian rất lâu thì từ tên Khai sinh mới hình thành được tên Dân Gian. Có tên Dân Gian thì mới có các câu hô thai vui vui xuất hiện. Sau khi các câu hô thai xuất hiện thì phải mất một thời gian lâu nữa nó mới hình thành trò chơi Bài Chòi sách đã dẫn(1).* Lối hát theo thể điệu Bài Chòi hình thành và phát triển có lẽ cùng với đạo quân Tây Sơn khởi binh, phong cách người Bình Định, người Quảng Nam phù hợp với lối hát xướng này. Quân Tây Sơn dùng nó trong việc giải trí sau các cuộc hành quân, hay đang lúc hành quân nhằm gây phấn khích cho người chiến binh Đàng Trong. Lúc này trong đoàn binh của Tây Sơn có đạo quân chủ lực do danh tướng Trần Quang Diệu người Quảng Nam lập, họ đã theo với Tây Sơn từ lúc khởi nghiệp cho đến lúc tàn cuộc. Thời Tây Sơn đã có nhạc võ. Cách đánh giặc thần sầu, cảm tử và lãn xả là cách đánh rất riêng của tướng lãnh Bình Định, Quảng Nam, khiến họ thích hợp với điệu hát Bài-Chòi**. Đó là thời điểm cho Bài-Chòi rộ lên. Bộ Bài Tới sống nhờ vào trò chơi Bài Chòi phát triển trên diện rộng.

Những cơ hội hưng phấn đến với dân tộc không nhiều. Sự hưng phấn của quốc gia lên cao thì những dòng tư tưởng đầy cao vọng về dân tộc mình mới dâng trào, lúc nầy người tài hoa mới xuất hiện. Bộ Bài Tới đất Quảng Nam may mắn được ra đời trong thời điểm hưng phấn ấy. Ta hồi tưởng lại, thời điểm Đàng Trong hình thành khi chúa Nguyễn Hoàng vào Nam đầu cuối

thế kỷ thứ 16, vào khoảng thập niên 70, trong giai đoạn vài mươi năm đầu vất vả thiếu tự tin, còn quy phục đất Bắc, nhưng từ khi bà Đoàn thị Ngọc, người con gái họ Đoàn Đông Yên, Quảng Nam về làm vợ chúa Nguyễn Phúc Lan thì xã hội đã khá hơn. Bà là mẹ chúa Hiền Vương, ở ngôi chúa 39 năm (1648 - 1687). Nguyễn Phúc Tần (1620-1687) là vị chúa anh minh nhất trong các vị chúa Nguyễn ở Đàng Trong như ta đã biết. Và sự hưng phấn lại tiếp tục như ban đầu....

Mời đọc đoạn lịch sử này:

Tháng 6, năm 1643, theo đề nghị của chúa Trịnh, ba tàu chiến của Công ty Đông Ấn Hà Lan (VOS) là Wojdenes, De Wijdeness, Waterhond. VOS tiến vào cửa Thuận An đánh chúa Nguyễn. Được tin chúa Nguyễn Phúc Lan lấy làm lo. Chúa Thượng (Nguyễn Phúc Lan) họp quần thần hỏi nếu thuyền ta đụng với thuyền địch thì ta thắng hay thua? Chương cơ Tôn Thất Trung và các tướng lĩnh không “dám hứa là chắc thắng”. Bọn quần thần có người sợ đến té đái trong quần, bởi thuyền của HALAN lớn thuyền mà thuyền ta thì quá mong manh. Họ chần chừ, trả lời trong ấp úng vì muốn yên lòng Chúa Thượng. Ngán ngấm, Chúa Thượng hỏi một người Hà Lan giúp việc thì người này trả lời: "Tàu Hà Lan chỉ sợ có mỗi quân đội nhà trời thôi". Có nghĩa là hải quân Halan là vô địch. Điều này đúng, bởi công ty ĐÔNG AN HALAN (VOS) đã vừa chiếm được thủ phủ Batavia (tức Jakarta) của Indonesia vào đầu các năm 1600, họ đang áp đặt nền đô hộ lên dân tộc đông đúc này. Halan đang là vua biển cả trong số các nước Phương Tây. Các nước như Tây Ban Nha, Pháp cũng nể vì, nói gì hải quân của cái xứ Đàng Trong bé xíu này. Các Tướng từng trải đều chần chừ là như thế, họ biết người biết ta. Lúc này, vào năm 1643, Thế tử Nguyễn Phúc Tần (1620- 1687) mới 23 tuổi đang ứa gan bởi nhiều lần người Halan vòng quanh phía bên kia biển Hội An, cù lao Chàm đã nhiều lần cướp phá. Có lần hai tàu của người Halan mắc cạn tại hải đảo này và bị Chúa Thượng tịch thu bắt giam thủy thủ đoàn khoảng 70 người. Sẵn mang giòng máu liều mạng của người Quảng Nam, tại đó bọn nhóc con trai Quảng Nam từ thuở nhỏ đã quen thuộc với câu khẩu khí, chơi luôn đi, “Chết chôn ai bỏ vô L. mà sợ!”. Giòng máu 50/50 của họ ngoại đã ám vào Ngai. Quyết tâm đánh một trận cho biết đá vàng. Ừ thì chết chôn!. Biết tính con mình, sợ trẻ người non dạ, dẫn đến sơ suất, chúa Thượng giao thế tử Nguyễn Phúc Tần cho em ruột mình là Chương Cơ Nguyễn Phúc Trung (tức Tôn Thất Trung) giám sát và kèm cặp. Ngày 7 tháng 7, năm 1643, Thế tử Nguyễn Phúc Tần xin chú mình được tham gia quan sát trận địa khi ba tàu của công ty VOS Halan đi vào vùng biển Đàng Trong. Sách Đại Nam thực lục

đã ghi lại:

"Bấy giờ, giặc Ô Lan (HALAN) đậu thuyền ngoài biển, cướp bóc lái buôn. Quân tuần biển báo tin. Chúa đương bàn kế đánh dẹp. Thế tử (tức Nguyễn Phúc Tần) tức thì mật báo với chưởng cơ Nguyễn Phúc Trung (con thứ tư của Hy Tông), ước được đưa thủy quân ra đánh. Trung lấy có chưa bảm mệnh anh mình, ngần ngại chưa quyết. Thế tử tự đốc suất chiến thuyền của mình tiến thẳng ra biển. Trung bắt đắc dĩ cũng đốc suất binh thuyền theo đi, đến cửa biển thì thuyền của thế tử đã ra ngoài khơi. Trung lấy cớ vẫy lại, nhưng thế tử không quay lại. Trung bèn giục binh thuyền tiến theo. Chiếc thuyền trước sau lướt nhanh như bay, giặc trông thấy thất kinh hoảng sợ. "

Sự thật, với sức trẻ, pha 50 /50 máu của dân ĐàngTrơng liều mạng, lòng đã muốn tử chiến cùng kẻ ngông cuồng một phen, Thế tử tự mình thân hành ra lệnh cho thủy quân dưới quyền đốc toàn bộ 50 thuyền dưới quyền đồng loạt xông lên. Ba chiếc tàu của Hà Lan có súng lớn đã bắn chìm một số thuyền Thế tử. Nhờ số đông, hỏa lực đối phương không sao diệt hết được thuyền ta cùng một lúc. Rất khí thế, trong tiếng reo hò với chất giọng Quảng Nam khàn đục, từ bốn mặt, thủy thủ với đoản đao xông lên các tàu Hà Lan. Không ngại hy sinh, như đã nói, lính của Thế Tử đa phần là thủy thủ người Quảng Nam. "Chết chôn ai bỏ vô L. mà sợ", mặc dù bạn bè bị thương lênh khênh, máu loang đỏ cả mặt biển đông, nhưng họ vẫn bám lấy, và tấn công vào tàu Hà Lan quyết liệt. **Bọn Tây đã biết sợ!** Trong nỗi kinh hoàng, bọn Tây không nghĩ đến chuyện cứu nhau, chiếc nhỏ nhất trong ba chiếc của công ty VOS HALAN luôn lách chạy thoát được. Hú hồn. Chiếc thứ hai thuyền trưởng hoảng loạn, lái tàu hoảng loạn, tàu bị đâm vào đá, cả đoàn thủy thủ lớp bị giết lớp bị bắt, tàu chìm. Chiếc thứ ba là soái hạm, chiếc lớn nhất chống cự lại một cách quyết liệt nhưng bị các thủy quân của Thế tử Nguyễn Phúc Tần bám sát quá, đông đúc quá, họ chặt bánh lái, nhảy lên tàu, chấp nhận cận chiến cho dù người Việt nhỏ con hơn và xông lại, chơi luôn!, "Chết chôn ai bỏ vô L. mà sợ!", họ đã chặt gãy cột buồm. Quá Tuyệt vọng, thuyền trưởng Hà Lan cho nổ kho thuốc súng, tất cả thủy thủ trên tàu, kể cả thuyền trưởng Baeck, tất cả đều chết. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, thủy quân Việt Nam đã đánh thắng một lực lượng thủy quân của Âu Châu. Từ đó về sau không nghe nói người Halan đến khuấy phá hải phận ĐàngTrơng nữa. **Tây cũng đã biết sợ dân liều mạng!** Thế tử Nguyễn Phúc Tần đánh thắng nhờ cái ầu và cái liều mạng của 50% dòng máu Quảng Nam từ người " từ mẫu" truyền cho. Sau khi nghe tin thắng trận, Chúa Nguyễn Phúc Lan rất vui mừng và khen: "Trước kia tiên quân ta từng đánh phá giặc biển, nay con ta cũng lại như thế, ta không lo gì nữa". Tuy nhiên, chúa Nguyễn Phúc Lan cũng rét, sợ sự việc không may xảy đến cho "Chút cục cưng của mình". Ngài quở, " **Chú ầu! Tôi**

nhờ Chúa áp sát nó vậy mà Chúa hờ tay, may mà!, liệu nó mệnh hệ thì anh biết lấy ai tiếp tục sự nghiệp của tiền nhân?". Nguyễn Phúc Trung làm thình vì biết rằng anh mình có với chị dâu mình, Bà Đoàn Thị Ngọc (1600-1661), ba người con trai, hai người kia đều mất sớm. Thế tử Nguyễn Phúc Tần là hạt giống cuối cùng. Anh mình làm sao mà không lo cho được. Năm 1648, chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan đột ngột qua đời. Nhìn trước nhìn sau, Thế tử Nguyễn Phúc Tần, lúc này là 28 tuổi, kính cẩn mời chú mình, Nguyễn Phúc Trung kê vai gánh vác việc nước. Ông từ chối. Nguyễn Phúc Trung xứng đáng đảm nhận vai trò dẫn dắt Thế tử mà Nguyễn Phúc Lan đã khéo chọn. Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần người đã có tầm nhìn xa. Nguyễn Phúc Tần lên ngôi ở tuổi 29. Bà Đoàn Thị Ngọc trở thành Thái Hậu, sau khi chồng mất bà lui về sống tại Thanh Chiêm, thủ phủ Đàng Trong, tức địa bàn Phú Chiêm, Quảng Nam ngày nay.

Đọc đoạn sử này bạn thấy gì ?

Cá tính nhà vua có 50/50 máu Quảng Nam trong người, sinh ra và lớn lên tại đất Quảng Nam, thấy giặc đến là ‘chơi luôn’ chẳng nghĩ đến mình là cành vàng lá ngọc. Việc nước là việc nặng nề. Làm vua cho tròn phận chức gì đã sượng, đó là lý do ông mời chú ruột của mình, người săn sóc mình trong quân ngũ lên làm vua sau khi cha mất. Đó là một việc hiếm hoi trong các triều đại phong kiến xưa. “Được làm vua thua làm giặc”. Bên Tàu anh em ruột giết nhau thiếu gì, tỉ như Đường Thế Dân chẳng hạn (9). Vì có tính cách như thế nên bộ Bài Tới mới có cơ may ra đời và mang tính “chơi chơi” như thế. Một suy nghĩ rất mới trong đời sống nhân loại vào thời điểm ấy.

Chuyện kể sau khi cha mất, sợ mẹ buồn, Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần đã có ý nghĩ làm cho mẹ mình một bộ bài để giải khuây. Cơ hội đến khi mà vào lúc này người Bồ đào Nha, người Tây Ban Nha đến đây để buôn bán. Họ đã mang đến xứ ta các cỗ bài tây, có khi, đó là phẩm vật tặng phủ Chúa, hay là hàng hoá để bán buôn với người Đàng Trong không chừng. Bộ bài tây như thế không phải là vật xa lạ. Sợ bạc bài sẽ sinh ra tội lỗi, Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần dặn dò những người bạn năm xưa của mình là làm sao loại bỏ tính chất bạc bài ra khỏi bộ bài này. Đó là một vấn đề nan giải. Sau một giai đoạn nghiền ngẫm, tìm hiểu bộ bài mẫu, tìm hiểu cách cấu tạo của bộ Bài Tây (Xì ÁCH) họ bắt tay vào việc. Tại sao bài Tàu và bài Tây lại là các loại bài dẫn đến bài bạc đến nỗi phải tán gia bại sản?. Họ, những người chiến binh đã tham gia trận đánh liều mạng với ông trên đại dương năm xưa, họ dốc lòng vào đây và xây dựng bộ bài với sự tuân thủ chặt chẽ lời dặn của Chúa Hiền. Việc đâu có đơn giản, bởi phổ biến bài bạc là tội ác với dân tộc

với người phụ nữ Đại Việt, họ cùng tự nhủ.

II-Bắt tay xây dựng bộ bài tới.

1-Cơ hội phát sinh

Cơ hội phát sinh chính là gặp bối cảnh xã hội đang có sự hưng phấn. Sự hưng phấn tạo thuận lợi cho tư tưởng phục vụ dân sinh, và Kẻ Sĩ nào cũng muốn đất nước mình đời đời bền vững. Đảng Trong đạo ấy đã có những điều gì xảy ra? Chữ quốc ngữ hình thành. Giáo sĩ đến truyền đạo Thiên chúa, họ là các nhà ngôn ngữ học lừng lẫy. Người Hội An giúp việc cho các giáo sĩ Thiên chúa đã tham gia trong việc dịch kinh sách ra Việt ngữ bằng thứ chữ phiên âm alphabet. Rất mới. Giáo dân có thể đọc được chữ quốc ngữ. Người Nhật đến lập nghiệp với khu định cư riêng và bang giao Việt Nhật rất tốt đẹp. Kinh tế đi lên. Chúa Hiền vừa thắng trận để đời với người Halan. Việc mở rộng lãnh thổ về Phương Nam thuận lợi. Người phụ nữ Quảng Nam ở Đảng Trong, một khi có cơ hội tiếp cận với nhà lãnh đạo đất nước, tỉ dụ như người con gái họ Đoàn thuộc làng Đông Yên, Đại Lộc, Quảng Nam quê tôi, thì Bà làm được nhiều điều có lợi cho lịch sử. Năm xưa khi được Hoàng thái tử Nguyễn Phúc Lan rước về dinh, nàng đã sinh cho gia đình chồng một đứa con trai đầy khí phách. Nay đã là mẹ của nhà vua, là người có ăn học, bà muốn hiến cuộc đời mình phụng sự quốc gia. Nay nhân nhà vua truyền lệnh cho quần thần làm cho mẹ mình (cho Bà) một bộ bài để giải khuây dựa trên bộ bài của người Tây mang sang, Bà rất đổi vui mừng, có thể Bà đã có cho những nhận xét, những ý kiến quý giá về ước vọng khôn nguôi của người phụ nữ Đảng Trong? Quảng Nam hay “cãi” hay hay “cãi”?* là từ đây?

2- Hình thành tư tưởng

Những người được uỷ nhiệm xây dựng bộ bài là những chiến binh năm xưa tham gia trận hải chiến, họ sống chết với đất nước này. Đất nước này muốn được vững bền lâu dài thì hãy thay đổi ngay lập tức cái xã hội nhiễm Hán sâu như hiện nay, **quan bốt khốn nạn thì dân sẽ bốt khổ đau**. Đừng học những gì xa xôi mà người Hán đã dạy nữa, đôi khi chỉ là lời nói dóc cho vui. Làm sao biến ước mơ thành hiện thực?. **Hãy học lấy những gì mà tiền nhân ta đã chỉ dạy là đã quá đủ**. Tiền nhân ta đã dạy những gì, Họ là ai? Đặc điểm trong lời dạy là gì? Nay ở đâu?. _Đừng bỏ qua lời dạy của tiền nhân cho dù chỉ là vài từ ngắn gọn. Ngắn gọn? Có làm hạn chế tư tưởng không? Không , mà trái lại, nó đã thâm sâu hơn vạn pho sách Tàu do Khổng Tử, Khổng Khâu là thánh Tàu, viết. Họ nhắc nhở nhau là người Việt ta hãy đọc kỹ lời dạy của Đức Thánh ta trước khi quỳ mọp trước Thánh Tàu

“...nương sức dân, lấy làm kế vững bền để giữ được nước.” lời trối trăn của Thánh nhân Trần Hưng Đạo.

Năm 1300, Trần Quốc Tuấn ốm nặng, vua Trần tới thăm và hỏi ông về kế sách giữ nước. Câu hỏi được đặt ra cho Ngài là “*liệu đất nước này có còn bị Tàu doạ làm cỏ không?*”, một khi yêu sách về lãnh thổ, về quyền lợi kinh doanh, hay quyền lợi kiều dân Tàu đang sống tại nước ta không được đáp ứng. Lời doạ này nay vẫn còn như một lưỡi kiếm treo trên đầu người Việt. Người Việt phải đối phó bằng cách nào? Qua Binh thư yếu lược, Ngài dạy “.... nó cậy trường trận, ta dựa vào đoản binh.”. “*Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy*”. Kế **thanh dã** là kế vườn không nhà trống, tuy khổ đau nhưng bắt buộc phải dùng trong cuộc chiến trường kỳ với nó. Lời dạy tuy vô cùng ngắn nhưng nội hàm hơn cả ngàn pho sách Tàu do Tử viết, bởi kiệm lời là đặc tính của tiên nhân người Việt.

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư ghi tiếp lời Ngài dạy bảo :

“.... trên dưới một dạ, lòng dân không lìa, ... [(nhớ xưa*(10)], Vua Lý mở nền, nhà Tống xâm phạm địa giới, dùng Lý Thường Kiệt đánh Khâm, Liêm, đến tận Mai Lĩnh là vì có thế. Vừa rồi Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây. Vì vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước nhà góp sức, giặc phải bị bắt.”

.....” Nếu chỉ thấy quân nó kéo đến như lửa, như gió thì thế dễ chế ngự. “
“..... Nếu nó tiến chậm như cách tầm ăn, không cầu thắng chóng, thì phải chọn dùng tướng giỏi, xem xét quyền biến, [(lúc này phải có được*)] một đội quân một lòng như cha con thì mới dùng được. “

Thế nào là “*khoan sức dân*” ? . Khoan là như thế nào?._ Là tránh tiêu pha phung phí, cẩn rắng nhịn xây lăng tẩm,dành sức và tài nguyên quốc gia dùng vào việc nuôi dưỡng cho con trẻ được học hành tử tế, vua nhịn cho trẻ thơ được ăn uống đầy đủ, có thể thì người lính mới cường tráng đủ đảm trách việc binh, người đàn ông nhẹ thuế khoá, người mẹ có chút thư thả, để nghĩ đến hạnh phúc gia đình, điều này chắc chắn sẽ dẫn đến “một đội quân một lòng như cha con”. Lúc đó thì nhà Vua sẽ khỏi cần có mặt của đám Quan Bờm như Lục Trạng, đám Cử chùa, không cần bọn sai nha, tuyên truyền “**đỏ mỏ**”, sđd(1) để duy trì ngôi báu của mình.

Thế nào là “*quân nó kéo đến như lửa, như gió thì thế dễ chế ngự.*” ? Vì sao? Nó kéo đến ào ào, chắc chắn mức tàn phá đất nước ta lên cao, lòng căm thù lên tự tuôn ra trong lòng người, lúc này trên dưới đều một lòng nên dễ chống giặc. Lúc này bọn Việt gian đạo quân thứ 5 lộ diện, bởi bọn chúng

nương gió bẻ măng, dân quân ta dễ dàng phát hiện lảng giềng là kẻ thù và sẵn sàng tiêu diệt bọn chúng nó.

Thế nào là “ *nó tiến chậm như cách tằm ăn, không cầu thắng chóng,* ” đó là lúc địch dùng bàn tay sắt bọc nhung, cách lược ếch cho chết trong nước sôi từ từ mà người Tàu áp dụng xưa nay đối với đất nước này ta. Những nọc độc bắt đầu tác hại qua con đường văn hoá Tàu Hán, qua tôn giáo, qua việc học hành sao chép từ Tống thư qua thi cử, hay qua các cuộc hôn nhân dị chủng. Người phụ nữ Đại Việt và gia đình bên ngoại đã sinh ra và nuôi dưỡng những đứa cháu ngoại vô ơn sẵn sàng cầm súng của địch quân bắn vào giòng họ ngoại của mẹ nó. Hãy đọc lại di sản của Tiên nhân ta trên đất Bắc từ ngàn năm trước, đã thấu hiểu, và gởi qua bài hát ru “**ConCò**”, tất cả đều đã có ngay trước mặt tại sao lại tìm cho xa. Bà mẹ của Phạm Nhan đời Trần cay đắng qua bài hát ru nội dung ConCò, bà đã hoàn toàn vô tội. Bà khóc than “ **ông ơi ông vớt tôi nao, tôi có lòng nào ông hãy xáo măng** “. *Tích Thành Phạm Nhan còn lưu giữ cẩn thận trong các đền thờ đứcThánh Trần của người Đàng Ngoài vẫn còn đó. Phạm Nhan là đứa con tôi, cho dù tôi rút ruột để ra, nhưng nó là thằng bất nhân bất nghĩa . Giòng họ nội nó, giòng họ bên chồng tôi, đã mang về Tàu dành lấy việc giáo dục. Bọn Tàu đã gieo vào đầu nó cái khí chất Đại Hán nên nay mới ra nông nổi. Cái thằng Phạm Nhan đã bị thanh kiếm thần của Trần Hưng Đạo chặt ra làm ba khúc là đúng. Vậy mà sau khi hắn bị Tướng Phạm Ngũ Lão bắt và hành hình, hắn vẫn không hề quên hại dân tộc dòng họ ngoại của mẹ nó. Khúc chân cho dù đã mang chôn xuống ruộng, nó lại biến thành đĩa hút máu người làm nông. Khúc mình nó cho dù ném đã mang vào rừng, nó cũng lập tức biến thành muỗi hút máu người làm rừng ở vùng Thượng du. Còn cái đầu đã được mang chôn tại vùng đồng bằng thì nay biến thành quỷ, hằng đêm chui vào quần đàn bà Việt để gây ra bệnh kín, **đầu Hán Tàu tìm tới háng phụ nữ Việt có từ tích này, tôi đâu ngờ thằng con lai mất dạy này (Phạm Nhan) sao nó độc đến thế!. Con ôi là con ,chồng ôi là chồng!.** “ Vậy mà với tấm lòng “từ mẫu’ cố hữu của người phụ nữ Việt, bà vẫn van xin “**ông ơi, đừng xáo nước đục đau lòng cò con**” (cò con => con cò, ngày mai). Xin Ông nhẹ tay”. _Trời đất!, Nó giết cả họ ngoại nhà bà, giết cha, mẹ, anh, chị, em, bạn bè người Việt của bà mà bà xin nhẹ tay sao? – “*Bởi tôi là người từ mẫu Lạc Việt.*” Cao thượng thay!. Đó là bài toán mà người làm ra Bài Tới phải tìm hướng giải quyết. Đó là việc giảm ngay đội Hán, giảm vọng Hán, giảm ngưỡng Hán, coi trọng thuộc tính tốt của dân Lạc Việt, làm được như thế thì không có cách gì mà bên chồng của bà mẹ Phạm Nhan lại tự đặt mình ở kẻo trên và mang nó về Tàu giáo dục.*

“*Quân sĩ quý ở chỗ tinh nhuệ, không quý ở số đông.* “, “*Quân quý tinh bất quý đa*”, VạnKiếpTông BíTruyền Thư (Trần Hưng Đạo).

Thế nào là “*Quân sĩ quý ở chỗ tinh nhuệ, không quý ở số đông*” ? Chỉ có khi nhà cầm quyền biết nương sức dân, giảm chi tiêu phung phí, phù phiếm vô bổ, quan tâm đến nguyện vọng của người phụ nữ, quan tâm đến việc giáo dục con trẻ chu đáo, cần răn nhin tiêu pha trong giai đoạn dựng nước hay đã hưng thịnh, tích lũy của cải làm nền, thì lúc đó người lính sẽ cường tráng, thông minh, “trên dưới một lòng”. Ai mà đến phá nát cái hạnh phúc mà họ đang được hưởng thì họ tự nguyện thích lên cánh tay mình hai chữ “Sát thát” ngay lập tức. “*Lúc ấy dầu xác thân này có tan ra làm ngàn mảnh ta cũng nguyện xin làm.*” Hịch tướng sĩ.

Thế nào là “*Nếu nó tiến chậm như cách tằm ăn, không cầu thắng chóng, thì phải chọn dùng tướng giỏi, xem xét quyền biến*” ? Phải đập nát ngay con rắn độc, các ổ mồi núp dưới chiêu bài tôn giáo Tam Giáo Đồng Tông (11), đồng nguyên, đồng văn, đồng tôn Người Việt làm to rồi!, bấy lâu họ đang uống liều thuốc độc này mà họ đâu hay! Hằng ngày người Việt cúi lạy các ông Phật Tàu do người Tống, người Minh bịa ra, mang chèn vào Phật Giáo Đại Việt lúc đất nước này sau lần bị Minh thuộc. Đạo Phật Lạc Việt bị Phật Giáo Tàu đẩy ra. Nhà Minh đưa thứ Phật Giáo Tàu đầy chất Lão-Trang-Khổng-Mạnh, Đạo giáo đan xen. Bọn người Minh qua bàn tay phù phép của Minh Chúa, Vĩnh Lạc, quyết tâm đầu độc dân tộc này từ cội nguồn. Vĩnh Lạc dạy người Tàu, hãy để người Việt dùng tư tưởng đậm nét Hán tộc dạy cho “thằng bé còn để chõm mang tên Bờm” ngay từ lúc trẻ thơ, truyền mê tín qua lỗ tai người phụ nữ Đại Việt qua cái miệng ngon ngọt ÂM ẦM qua con đường đạo giáo. Hấn, Minh Chúa, Vĩnh Lạc, liên kết với hiện tượng tâm linh bằng các lời phán truyền bí ẩn, không có gì hiệu quả hơn bằng ám vào ThầyChùa (12) đội Hán kết hợp với Mụ lên đồng bóng (12) hay qua đám học Trò (13) ĐộiHán. Đám này hôm nay là sĩ tử, ngày mai là Quan Bờm, bọn nó sẽ đảm trách điều hành guồng máy quốc gia. Đó là nguyên nhân chính khiến văn hoá cội nguồn từ muôn đời nay của quốc gia Đại Việt bị nhiễm bản trầm trọng.

Trước yêu cầu của nhà vua, cân nhắc lời dạy của tiền nhân, làm sao đưa được cho bằng hết các tư tưởng kể trên vào bộ Bài Tới, nhóm người nhận trách nhiệm làm ra Bài tới trong tương lai không thật đơn giản. Đâu đã hết, nhà vua còn đưa ra hai yêu cầu. Một là, trong bộ bài phải không “một ai đó” được dùng nó để bói bài, bói toán nhằm lấy đi những đồng tiền mồ hôi nước mắt của các Chi, các Mẹ người Việt. Hai là, không ai có thể dùng nó trong việc sát phạt ăn thua làm tán gia bại sản khiến cho Ta (Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần) khó điều hành đất nước này. Đau đầu!. Từ các yêu cầu

trên, “BọnHọ” (13), lật tới lật lui để may ra rút được vài kinh nghiệm sáng tạo của người Phương Tây trên bộ Bài tây mà họ đang có trên tay.

Giải quyết dứt điểm bài toán từ sự yêu cầu của nhà vua (14)

Bước 1, phác họa kế hoạch

a)Tiến hành loại bỏ hiện tượng bói toán trong bộ bài.

Bài Tây (Xì ÁCH) có gì đặc biệt ? Bài xì ách bói bài được. Vì sao?. Có 12 lá bài mang hình mặt người rất đẹp khiến người bốc trúng nó nghĩ mình đang hên, điều cầu khẩn nay được thần linh đồng tình, bởi họ là nhà vua, là hoàng hậu, là công nương, viên chức cấp cao. Với các nút thì trong bộ Bài Tây(Xì ÁCH) đã có các nút từ nút số 2 đến nút số 10. Dĩ nhiên các lá bài mang nút 7, 8, 9, 10 đã là đẹp rồi. Chỉ có các nút còn lại 2, 3, 4, 5 là tệ thôi. Vậy là trong bộ bài có lá đẹp, có lá xấu, có lá hên, có lá xui, có lá trung bình. Vậy phải bỏ nét đẹp, xấu, hên, xui đi thì tác dụng bói toán sẽ triệt tiêu. BọnHọ chỉ còn một tuyến mà thôi. Làm đẹp thì ai không muốn nhưng chọn ai, bỏ ai, ai là người của quốc gia phải chọn? BọnHọ nghĩ anh hùng dân tộc quá nhiều, các tiên vương tiên đế cũng quá nhiều, chín người mười ý, lỡ chọn tiên vương mà dân không thích thì sao? Biểu thị hình ảnh các Ngài ra làm sao ? Vẽ nhúch nhác thì có tội với tiền nhân, muốn đẹp như bộ Bài Tây (Xì ÁCH) thì phải chọn khổ hình chữ nhật, lá bài khổ lớn, điều kiện thực tế không cho phép làm như phương Tây. BọnHọ đành chọn các lá bài dạng hình que, kiểu các lá xăm trong các đình, đền vậy.

b)Tiến hành loại bỏ cơ hội bài bạc qua bộ bài.

Phải loại bỏ hiện tượng có ăn thua? BọnHọ thấy sự mạch lạc của bộ Bài Tây (Xì ÁCH). Con bạc cần cao thấp khi ăn thua. Bộ bài phải có kết hợp 4 là chính; ngoài ra còn có các kết hợp 3, kết hợp 5. Kết hợp 3 là phân tuyến tam tam “xì/ách, già, đằm’, kết hợp 5 là “xì/ách, già, đằm, bò□thập”; bài tứ sắc của Tàu thì “tướng sĩ tượng”, “xe pháo mã”. Kết hợp 4 thì có bốn lá bài giống nhau, bốn lá bài cùng màu. Một khi các lá bài trên tay có sự liên kết như thế thì số “rác” (15) trên tay sẽ ít đi. BọnHọ quyết định Bộ Bài Tới sẽ không có tuyến 5, 4, và 3. Phân tuyến lại, đặt lại tên. Nhưng!, _không bài bạc thì làm sao bộ bài tồn tại?, ai đó nhắc tưởng, _Thì chúng ta làm ra cho mẹ nhà vua và các cung nữ giải trí mà.

Bước 2, Tiến hành thực hiện

Bộ Bài Tới không hề đề cập đến Anh hùng dân tộc (16), người lính, người làm tướng, ẩn sĩ, nghệ nhân, thầy thuốc, thầy dạy học, các vị Cao tăng, các người bình dân đạo đức chí khú làm ăn, các thương nhân thuộc giới Ngự, Tiều, Canh, Mục và người làm công nghệ ...Nghĩa là những người đóng góp gián tiếp cho sự hạnh phúc gia đình và sự phát triển đất nước này.

BọnHọ sau khi quyết định, chỉ chọn các khuôn mặt hắc ám trong xã hội. Người phụ nữ là người chịu đựng, họ vô tội. Bọn đàn ông phải lắng nghe từ tiếng nói của họ. Bọn đàn ông tội ác cùng mình?. Họ là ai? - Là lớp người có ăn học, là Quan Bờm mà thể hiện một phần qua di sản tiền nhân của người đất Bắc, bài ca ThăngBờmCóCáiQuạtMo; - Là bọn thất học, là gánh nặng trên vai người phụ nữ khi vợ phải họ làm chồng. BọnHọ quyết định chọn ba tuyến, hai tuyến nam và và một tuyến nữ. Mọi lá bài đều có giá trị ngang nhau, không có lá bài có giá trị lớn, lá bài có giá trị nhỏ, không có lá bài đẹp, không có lá bài xấu. Chọn số lá bài bao nhiêu là thích hợp?. Lá bài cần chia cho thật hết, để không ai có ý ăn gian bởi số lá bài còn tồn tại trên bàn. Nếu gập số tay chơi 3, 4, 5 thì sao? Chọn 60 là bội số chung bé nhất. Ổn. Vậy có 60 lá bài, vì có ba tuyến. Bọn Thất phu, Bọn Quan Bờm và người phụ nữ nạn nhân. BọnHọ nghĩ vì cần có sự bắt cặp tối thiểu,nên chọn hai. Hai là số lần lặp lại tối thiểu. Kết quả là bộ Bài Tới của chúng ta ngày nay có 30 con bài, trong một bộ bài gồm 60 lá bài. 30 con bài là 30 nhân vật trong xã hội ĐàngTrong đương thời.

Liệu trên thế gian này có bộ bài nào có lối lập luận này? Hoạ may chỉ có Bộ Bài Tây mà thôi. Tiền nhân chúng ta thật là độc đáo và thật là dữ dội! .

Bước 3, chọn nhân vật trung tâm

Chọn nhân vật trung tâm khởi đầu cho một ý niệm không hề đơn giản. Nhà vua hay cung nữ? Nhà vua có cần hiện diện hay không? Nhà vua là bậc tôn kính, BọnHọ cần giữ lấy cái đầu mình liền cái cổ. BọnHọ đành cho nhà vua là người “ nằm khỏi vòng” luận bàn. Ông chỉ là người lắng nghe thần dân ông trình bày nguyện vọng. Tạm ổn!. BọnHọ quyết định chọn ý tưởng? ***Mỗi con bài phải là giọt nước mắt của người phụ nữ Đại Việt!*** Cho dù khi đó là lá bài thuộc cánh người phụ nữ, hay đó là một thằng đàn ông không ra gì, đó là bọn thất phu mà họ, con gái họ hay cháu gái họ vợ phải trong đời mình. Giọt nước mắt người phụ nữ sẽ khóc mãi trong đêm nếu giòng họ của họ, những đứa con của họ nay là những thằng có ăn học, nhưng lại là Quan Bờm. Quan Bờm cho dù có tiếng, có miếng hôm nay nhưng là kẻ tội đồ làm ô nhục dòng họ cha nó trong tương lai. ***Khi và chỉ khi đám này đàn ông này***

không còn thì quốc gia này mới mong tồn tại và ngóc đầu lên. Lịch sử rồi sẽ sang trang. Cuối cùng BọnHọ đã cho nhân vật nữ có tên Khai sinh là Tuyết, hay nàng Bạch Huệ lên tiếng như chúng ta đã biết tại phần I. sđd(1).

Bước 4, thể hiện nét đồ hoa và đặt tên Khai sinh.

Bộ Bài Tới nếu không tồn tại và phổ biến rộng trong dân gian thì đây là điều đáng tiếc, công mình là công cốc, BọnHọ cùng nghĩ. Không có yếu tố bài bạc trong đây, người kinh doanh sẽ không in ấn phát hành, vậy phải làm sao đây? Trên tay BọnHọ, trước mặt BọnHọ là Bộ Bài Tây. Bộ Bài Tây (Xì ÁCH) xuất hiện từ thế kỷ 15, theo người thủy thủ Âu châu đến Hội An vào thế kỷ 17, đó là nơi đồ hội có thể gọi là tấp nập nhất ĐNA vào lúc ấy. Bộ Bài Tây (Xì ÁCH) có tuyền 5, tuyền 4, tuyền 3 và cuối cùng là tuyền 2. Bắt cặp là bài trùng. Bộ Bài Tây (Xì ÁCH) có 52 con bài phân phối đều trên 4 tuyền. Nó kết hợp dọc và kết hợp ngang. Nó gồm 4 tuyền cơ, rô, chuồn, bích. Tây nó biểu thị như thế, còn ta thì sao? Ai đó trong BọnHọ nhắc tuồng, *có gì dùng nấy!*. Thế tôi hỏi các bạn, người phụ nữ có cái gì nào? _thì vú, thì núm cau trên đầu vú, thì hai cái mông tròn lẳn và háng và L. Tiểu lâm! và không khí vui không sao kể xiết. Những người chiến binh trong trận hải chiến năm xưa ngồi lại nói chẳng sợ ai. Được dịp nói tục, nói trây, nói bừa âu cũng là cái thú của các anh Quảng Nam trực tính ngày ấy. Tiếp tục!, thế bọn đàn ông thất phu có cái gì nào? _thì Con C. , thì cái đầu C. , thì hai hòn d. và bìu, chứ còn cái quỹ gì nữa cha nội!. Thế thì bọn đàn ông có ăn học thì có cái gì nào? _thì có cái đầu thông minh! . Nhưng, có đôi khi kèm theo cái bản mặt khó ưa!. Bọn chúng sợ ai đó “ phệt” vào mặt hấn một đống, chúng chỉ sợ miệng thế gian mà thôi. Vậy thì bọn nó phải làm sao tự vệ? _thì tụi Tàu ngày xưa đã biết thuộc tính của nó, họ đã cho mỗi thặng đàn ông làm quan một cây quạt để che sắc diện khi mặt chúng trở nên xanh lè. Tỉ như cái anh chàng Khổng Minh của Tàu, âm mưu có hạng, đi đâu y cũng phải lặn lưng cây quạt vậy mà. Ủ, thì tại sao chúng ta không rấn vào mặt nó một cái mặt mo. Ủ hỉ, ThằngBờmCóCáiQuạtMo, ai đó trong BọnHọ nói lớn. Tiếp tục đi, tới luôn. Ai đó trong bọn họ phân tích. Bộ bài xuất hiện tại người Phương Tây đã có các quân bài hình vua, hoàng hậu, hình người hầu là K, Q, J. Mỗi hạng (rank) trong từng bộ 13 quân cùng chất cũng đại diện cho 1 tháng trăng kéo dài 28 ngày, 13 con bàix4tuyền=52 t□àn ; h□□ tách r□, 12 q□ân trừ c□n ách là mười hai tháng. 4 lá ách tức 4 tuần. Bốn tuyền cơ, rô, chuồn, bích là bốn mùa thay đổi trong năm Riêng lá bài K có hình vua, lá bài Q có hình hoàng hậu, lá bài J có hình hoàng tử, công nương. K, Q, J gọi tên dân gian là Già, Đằm, Bồi tương ứng. Lá A gọi là xì hoặc ách. Mỗi lá một nhân vật lừng danh trong lịch sử Âu châu. Họ trầm ngâm. Giờ sao hè! . Cuối cùng thì BọnHọ đã chọn được đại diện cho các khuôn mặt là bọn làm “ điều đứng đất nước này “. Nặng nhất

vẫn là bọn có ăn học mà đầu đội Hán, chỉ biết Hán là Hán, luôn ngợi ca Hán tộc là nhất, cái gì cũng quy chiếu về cội nguồn này. Miền Bắc vốn sẵn có bài ca di sản ThăngBờmCóCáiQuạtMo, đem cái quạt mo (ẩn dụ) vào nhân vật có ăn học này, tiếp đó không quên để chữ Hán trên đầu bọn họ. Kết quả là một chữ sĩ ngã nghiêng trong lá nhất trò như bạn đã thấy trong sđd(1) (士), (一)+(十)==> 士 ==>(仕, âm sĩ là người học trò), đúng lời dạy của Minh Thành tổ Vĩnh Lạc. Nay Ghi lại để người Việt cảnh giác. Tiếp tục đi, người cầm chịch nói tiếp. Bọn thất phu đáng sợ nhất là bọn nào? _Bọn hiếu danh, bọn làm tay sai nếu như thái tử (17) cấp cho nó một chứng từ lặn lưng. Thì đóng con ” Dấu đỏ“ vào mồm nó. Xưa nay nghề ô nhục nhất vẫn là người viết văn tế, đục văn bia tán tụng kẻ làm tàn hại đất nước này, thứ đến là anh đọc văn tế ngợi ca hắn. Phải đóng đúng nơi, dán vào miệng nhà quan có gang có thép một con triện. Bọn vô học mà một khi lên cầm quyền thì đất nước này tiêu. Đó là bọn đầu Tôm, bọn có cứt lộn lên đầu!. Bọn Quan Bờm dấu sao cũng là bọn có chút chữ nghĩa, bọn chúng đôi khi mắc cỡ không dám “ tuyên truyền láo “ cho thái tử dù rằng TỬ đang cầu bọn Tàu che chở ,chống lưng để được lên làm vua, _thì ấn vào đầu nó một chữ Tàu lờ mờ hơn để dân chúng cảnh giác người lãnh đạo theo phù Tàu,sách đã dẫn(1) người cầm chịch nhắc nhở. Chỉ có bọn thất phu mới “liều“, dám nói bậy bởi chúng có gì để mất đâu, trên răng dưới dế, bọn chúng có học hành gì đâu. Ghi vào!, tên Khai sinh của tên bọn này là “mỡ” sđd (1). Ngày này qua tháng nọ, cãi nhau như mổ bò, có tiếng cười rất rất, cuối cùng BọnHọ cũng hoàn thành được từng lá bài trong bộ Bài Tới như chúng ta đã thấy ngày nay sđd (1), (18).

Chuyện kể khó nhất là lúc chọn nhân vật trung tâm của bộ bài, lá bài Tuyết. Tại sao lại là lá bài trung tâm bởi nàng là tiếng nói của người phụ nữ, trên đầu nàng cũng có chữ Hán, đây là lá bài duy nhất ngoài đám đàn ông có ăn học được ngợi khen là có cái đầu thông minh như đã kể trên. Khác nhau giữa chữ Hán của nàng và của các Quan Bờm là gì ?. Cái biết của nàng là học một biết mười, biết là thông và dùng được việc. Cái biết của cánh đàn ông Quan Bờm, chữ Tàu lặn lưng không đầy lá mít, học mười biết một, quanh đi quẩn lại cũng chỉ là hai từ “điền kiến” của một anh nông dân sđd(1). Nàng là đủ đảm lược lên tiếng một cách mạch lạc như lời cảnh giác cho kẻ cầm quyền, do gien di truyền trong huyết quản lâu đời trong giòng Lạc Việt xưa. Tôi, Tuyết, xin lên tiếng, bởi tôi là người trưởng thành có đóng thuế, đó là ý nghĩa của ba từ chữ Hán “Đinh khẩu bạch” như các bạn đã biết trong bài một sđd (1). Tôn trọng chị, Người Quảng Nam ngày đó gọi chị là Tuyết. hay Bạch Huệ. Không một ai gọi nàng là L. bao giờ. Ai cũng biết cái khổ đầu đời của chị không do mình gây ra mà do “ sự tiền định “, chị TUYẾT không hề có “cỏ cây chen lá đá chen hoa “ (BHTQ). Phẩm chất chị ra sao các bạn đã tạm biết sơ sơ trong phần I, sđd(1). Chị có nỗi khổ riêng của mình. Phàm trời đất

sinh, không có thứ gì trên thân thể mình là dư thừa, bỏ đi. Lông mũi thì che bụi bặm vào đường phổi, lông mày thì ngăn mồ hôi trán chảy vào mắt, lông mi che bụi vào mắt, thậm chí đến lông nách cũng có chức năng riêng của nó. Và “cổ cây chen lá” của chị Bạch Huệ thì đảm nhận vai trò gì? Bỏ qua sự hiện diện của nó trong vấn đề lạc thú chần gối. Ngày ấy người phụ nữ Việt Nam là thợ cấy mạ. Việt Nam là vùng sông nước đan chen. Ngày cấy mạ, hay vào mùa gặt, người phụ nữ là lao động chính. Ruộng lúa có khi ngập trong nước. Người phụ nữ may mắn hơn chị thì nhờ có đám rong rêu che chở ngăn cản các con vật rất nhỏ xông vào chỗ kín dễ gây bệnh nấm. Đây lại là chỗ của tên Tàu lai 50/50 Phạm Nhan ưa thích tìm cách chui đầu vào từ đáy quần của các chị! (19). Riêng phần chị thì bị thiệt thòi. Ấy thế mà chị không được thấu hiểu, còn cho chị mang cái xui vào cho gia đình chồng. Sao bọn đàn ông Việt lại dễ dàng nhiễm tư tưởng Hán đến như vậy. Càng ăn học càng đội Hán nặng nề. Con giun xéo mãi cũng oằn, chị buộc lòng phải lên tiếng. Chuyện Bọn Họ rất nhiều, laiquangnam xin ngừng tường thuật. Kết quả là chúng ta có bộ Bài Tới qua thời gian như laiquangnam liệt kê tại phần I, sđd(1)***

Phân tuyến 60 lá bài trong bộ Bài Tới Quảng Nam.

(Nhắc lại phần đã viết trong phần I)

Đặc điểm từng tuyến:

Tuyến I: Là cánh phụ nữ,

Tuyến II: Là cánh đàn ông không được học hành, họ không thể nào lọt vào chốn quan trường đầy thủ đoạn như cánh III.

Tuyến III: là thế giới học trò, nhờ cái học mà vào đời qua con đường quan lại, ăn trên ngồi trước với nhiều mưu mô thủ đoạn. Hình vẽ là Mặt người luôn có cái quạt mo che mặt.

Cột I Bậc cao dần	Tuyến I Phụ nữ	Tuyến II Đàn ông không được ăn học	Tuyến III Đàn ông được ăn học, ==> Quan Bờm
Bậc 1	Bạch Huệ	Nhất Nọc, Nọc Thược	Nhất Trò
Bậc 2	Bánh/ Bành Hai	Nhì Nghèo	Nhì Bí
Bậc 3	Bánh / Bành Ba	Ba Gà	Tam Quần
Bậc 4	Dái Doi/ Tứ tượng	Tứ dống/ Tứ nhóng	Tư Hương/ Tư Cảng
Bậc 5	Năm Rún/ Đổ Ruột	Ngũ Đụm	Ngũ Trưa/ Ngũ

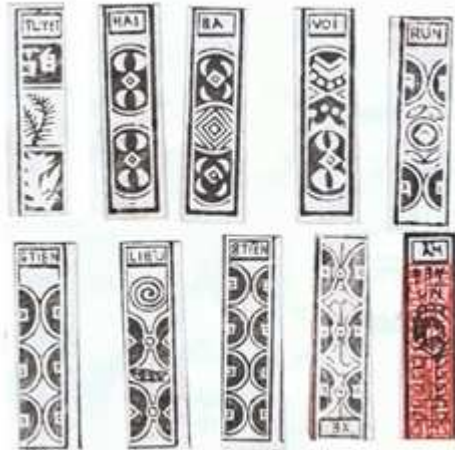
			Trọt
Bậc 6	Sáu Tiên	Sáu Hột	Lục Trạng
Bậc 7	Thất Liễu	Bảy thừa/ sưa	Thất Nhọn
Bậc 8	Tám Tiên	Tám Dây	Bát Bông
Bậc 9	Chín ghe/Chín xe	Chín Gói	Cửu Chù
Bậc 10 (có đóng dấu đỏ)	Âm/ Âm	Đỏ mỏ	Thái Tử

Vài hình ảnh :



Tranh Bùi Xuân Phái

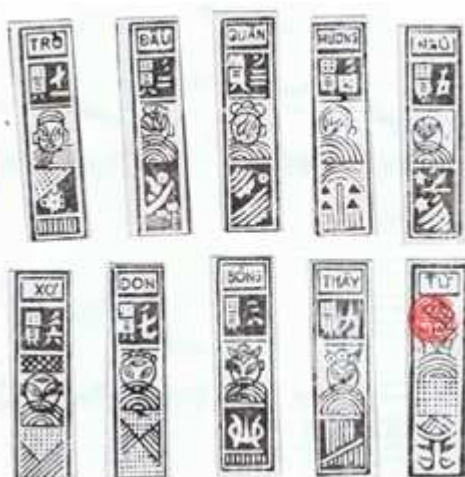
Tuyến I , người phụ nữ



Tuyến II , đàn ông không được ăn học



Tuyển III , đàn ông được ăn học ==> Quan Bờm



Xin hẹn kỳ tới.

Thân ái.

California, mùa nắng ấm, ngày của Mẹ, May11, 2015.

Laiquangnam.

-o0o0o-

PHẦN IIB. Nguồn gốc bộ Bài Tới

Tranh luận: Ai là người chủ nhân thực sự bộ bài thẻ này. Tàu hay Việt. Ai ăn cắp của ai?

Xin mời đọc Phần ba với Nội dung, ai là người sáng tác loại bài thẻ độc đáo này. Tàu có bộ bài Kwan P'ai, và người Việt có bộ Bài Tới. Trong đó có nhiều lá bài giống nhau. Ai sao chép của ai? Xin đọc trước bài viết của Huỳnh Ngọc Trảng, ông đã nói gì cho bộ bài Tàu, bác sĩ Lê Văn Lân đã đánh giá và so sánh ra sao ?

Tham khảo và chú thích

1- 1-sách đã dẫn(1)

http://www.art2all.net/tho/laiquangnam/baichoi/lqn_baichoi_baitoi_phan1.htm

2- (2)- Nhân vật Khổng Tử chúng ta sẽ đề cập đến trong một bài khác.

3- (3)- Tại Hoa kỳ, hạnh phúc thay cho người đàn ông Mỹ nào lấy được một người vợ Việt Nam, bởi con cái họ ngoài cái tinh thần thuần lý Mỹ, thể chất Mỹ, đứa bé còn được hưởng sự yêu thương của gia đình ngoại, nhất là của ông bà ngoại. Về già, khi đến tuổi hưu, quý ngoại chịu đón cháu đưa đi học vẽ, học võ, học đàn.

4- (4)- Mình đề nghị Bạn hiền đọc trước bài Ngôn hoài của Không Lộ thiền sư trước, sau đó đọc bài giải mã của laiquangnam ngay tại trang website này.

5- (5)- Xin đọc bài *Nam Quốc Sơn Hà* của Danh Tướng Lý Thường Kiệt đời Lý do laiquangnam viết trên chính trang website này hay trên Chim Việt Cành Nam ..

6- (6)- Chúng ta sẽ có dịp lần lượt giải mã nó, trước khi chúng ta sắp hàng, chào thua Lão Thời Gian.

7- 7-Bàichòi (7) viết liền, chỉ rằng nó là một thuật ngữ, nó là bộ bài tới, do vì thói quen không bỏ được, nói Bài-Chòi (viết rời có gạch ngang là trò chơi Bài Chòi) thì nhiều người biết hay hiểu. Họ chưa quen với từ bộ Bài Tới hay Bộ Bài Trùng. Thế giới có thể đã biết Bài-Chòi nhưng chưa biết “từ” bộ Bài Tới. Bài tới thuộc hệ STICK CARD, bài que, bài hình thẻ. Người Phương Tây thấy người Tàu hay rút thẻ xăm tại các ngôi đền thờ thần của họ. Rút thẻ xăm cũng là một tư thế Bài bạc, rủi may. Thân phận mình không do mình quyết định mà lại do sự hên xui. Chính sự rút thẻ này mà bài bạc là một trong các thuộc tính cố hữu của người Tàu. Người Việt bắt chước học theo. Nhảm!

8- 8-Tư liệu được lấy từ vi-wikipedia, copy & paste và làm cho gọn nhẹ lại.

9- 9-Xin đọc bài thơ Hán của Nguyễn Du trên trang web này, Nguyễn Du có nhắc về sự tích giết anh cướp ngôi, giết em cướp vợ đẹp của em của Đường Thế Dân, người sáng lập ra nhà Đường.

10- Dấu * do laiquangnam chèn cho lời được liên tục, không có trong văn bản chính.

11- 11- Đừng tưởng vô hại. Tâm thức “Phật chỉ là hình tượng” rất đúng với bậc Cao Tăng, nhưng với dân tộc đầy chất Đại Hán thì không thể.

12- 12-Trò, Thầy, mù đồng bóng (ÂM ẦM) là tên các lá bài trong bộ Bài Tới mà bạn đã biết qua sách đã dẫn(1)

13- 13-BọnHọ viết liền là một thuật ngữ, trong nhất thời chưa biết dùng từ nào, nên dùng đỡ từ này, xin hiểu BọnHọ là THEY bên Anh ngữ, do vì có chữ Bọn nên khó nghe. Ngày xưa khi viết sử thì Sử gia Trần Trọng Kim cũng dùng từ này. Từ sẽ được thay thế khi trong Việt ngữ có ai đó dùng từ hay hơn.

14- 14 –Nhà vua, đúng hơn là phải gọi Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần.

15- 15-Rác, rác là từ đánh bạc, từ này dùng chung cho những ai chơi bài theo dạng “ bài tới “, ”bài trùng”. Rác là con bài đơn lẻ trên tay người đánh bạc, khi nào trên tay họ không còn các lá bài đơn lẻ như thế thì họ tới (tới là thắng, là ăn bàn), đó là lối chơi của Bài tới Việt Nam, hay tứ sắc của Tàu

16- 16-Đó là một thiếu sót của người Việt. Trong tương lai, bây giờ thì công nghệ in ấn đã tốt hơn. Qua bộ Bài Tây(Xì ÁCH), ai đó sử dụng chiêu “ốc mượn hồn” ; thử phác họa việc kinh doanh củi mình, chọn 12 nhân vật trong bộ bài này là các anh hùng dân tộc như các lá K, Q, J. laiquangnam thử đề nghị.

17 Lá K, danh tướng Lý Thường Kiệt, Đức Thánh TRẦN, Hưng Đạo Đại Vương, vua Quang Trung, Đặng Dung. Vì sao chọn Đặng Dung? Bởi Đặng Dung một đời tận tụy. Cha con Đặng Dung không có chỗ nào chê được. Hai câu cuối trong bài Cảm Hoài đầy ấp tâm huyết, “quốc thù vị báo đầu tiên bạc, kỷ độ long tuyền đới nguyệt ma “, đó là lời kêu gọi nay treo lơ lửng trên đầu người Việt khắp năm châu trước họa Đại Hán trong mỗi độ trăng rằm. Qua đó ta nhắc nhở bọn trẻ lời dạy của tiền nhân: chế tạo vũ khí sát thương “ tối hảo” qua ẩn dụ “long tuyền”. Ai đó là văn sĩ, ai đó là họa sĩ, là điêu khắc gia, ngồi viết, ngồi khắc lại dòng sử các vị anh hùng này. Tại Mỹ, tôi thấy đó đây các tượng đồng trên công viên, trong các hành lang khu thương mại, người Mỹ tôn kính các vị CHA GIÀ của dân tộc họ rất gần gũi. Xin thứ xoăn tay lên, kẻ có của người có công, hè nhau thế nào chúng ta cũng tới đích.

Dân tộc ta có may mắn là có Đức Thánh TRẦN, Ngài là ân nhân của nhân loại, người danh tướng đã làm chuyển đổi một dòng lịch sử thế giới, báo hiệu ngày tàn của quân Nguyên trong thế kỷ thứ 13, khi toàn thế giới run sợ trước vó ngựa Nguyên Mông ...

-Q thì sao, hai bà Trưng, lady Triệu, Cô Giang, cô Bắc, Thái hậu Dương Văn Nga, hay Hoàng hậu Ý Lan vợ vua Lý. ...

-J ...??

Các Bạn Hiền có máu kinh doanh thử làm đi. Xin làm ngay trước khi thằng Tàu và đám Việt gian xía vào! Có lợi nhuận từ sự đầu tư đó. Chắc cú! Laiquangnam tin như thế.

18- Kỳ ba So sánh bộ Bài Tới và bộ bài Kwan P'ai, các bộ Bài Tàu, ngang hàng.

19- Tại miền Trung và miền Bắc, Cha mẹ dặn con gái đừng có phơi quần vào ban đêm nhất là rơi vào những ngày có Kinh nguyệt bởi tà ma thằng Tàu 50/50 Phạm Nhan chui vào gây ra bệnh kín rất khó chịu cho người phụ nữ Việt. Việc này được viết thành sách và lưu giữ tại Đền Đức Thánh Trần tại Saigon, trên đường Hiền Vương năm xưa nay là Lý Chính Thắng. Đền này do hội Bắc Việt Tương Tế góp tiền xây dựng và gìn giữ. Do bị nhiễm bản văn hoá Tàu từ khi vị chúa thứ 7? chúa Nguyễn Phúc Chu? rước Nhà sư Quảng Đông Thích Đại Sán sang đây, 1694, người Đàng Trong không có tục thờ tiền nhân là các anh hùng dân tộc như Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo như người Đàng Ngoài, điều này cụ Phan Khôi vào năm 1928 đã lên tiếng một cách gay gắt và phản nộ. Bạn thử đến phố cổ HOI AN mà xem, nơi mà Nhà sư Quảng Đông Thích Đại Sán ăn dầm nằm dề tại đó cả năm để truyền sang ta Phật Giáo rắc mùi Tà□ Hán; t□ thấ□ tạ□ đầ□ đầ□ đầ□ đầ□ cũng chù□ Tà□. Kh□ TT NĐD về nước, 1956? có kinh lý qua đó, các anh đội Hán, nguyên là các anh cử nhân Hán Học còn sót, hiến kế ngài TT xây dựng Khổng Miếu to đùng. Nào có ai trong bọn họ hiến kế xây dựng đền thờ anh hùng dân tộc đâu. Đó là một nỗi ô nhục của đất Ngũ Phụng Tề Phi, một đất học đã đẻ ra quá nhiều bọn cam tâm làm tay sai cho Pháp như 4/5 các ngài tiến sĩ trong đám Ngũ Phụng này. Ôt dột. Rồi các anh đội Hán tại HOIAN ngày ấy. Việc tà Phạm Nhan ám âm hộ quý bà, quý cô vào mới nghe bạn tưởng là mê tín. Không đâu. Thực tế, khi có kinh, đày quần người phụ nữ còn đọng lại các vết máu khô vốn là các Amino acid, các chất hữu cơ khiến các con vật nhỏ, các loài côn trùng tìm đến ăn và phát triển bên trong cái nõn nường của họ. Thay vì giải thích như chúng ta ngày nay, ngày xưa nhắc đến tà Phạm Nhan, coi bộ người phụ nữ sợ hơn, có hiểu quả hơn và

người phụ nữ Đại Việt sẽ chịu giữ gìn hơn .

Vài thuật ngữ trong bài viết :

-

Bài-Chòi viết hoa và có gạch nối là từ chỉ trò chơi Bài Chòi đã được định nghĩa trong bài trước.

BàiChòi viết liền là Bộ Bài Tới, bộ bài dùng trong Bài-Chòi. Xin xem lại sđd(1)

**Sau khi vua Quang Trung băng hà, họ suy vong vì nội bộ và họ thua về phía hải quân, bởi hải quân của Nguyễn Ánh có Tây hỗ trợ kỹ thuật lẫn khí tài.

***Vì bài đã quá dài, các phần khác, tên từng nhân vật giá trị bài học từng nhân vật điển hình làm tàn mạt đất nước này, laiquangnam sẽ đề cập đến trong các bài khác.

Ngày cập nhật,2015, MAY 25.